

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG/
AN GIANG IMPORT EXPORT
COMPANY**

Số/No: 255/XNK-TCKT
(V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận Q2/2026
so với Q2/2025/ Re: Explanation of the profit
variance between Q2 2026 and Q2 2025)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

An Giang, ngày 29 tháng 07 năm 2026
An Giang, 29 July 2026

**Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Hanoi Stock Exchange**

- Căn cứ theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với các Công ty niêm yết/Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, issued by the Ministry of Finance regarding information disclosure on the stock market for listed companies.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II kết thúc tại ngày 30/06/2026 do Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang tự lập/ Based on the Separate Financial Statements and Consolidated Financial Statements for the second quarter ended 30 June 2026, prepared by An Giang Import Export Company..

Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang xin giải trình về việc chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 2 năm 2026 so với cùng kỳ Quý 2 năm 2025 như sau/ An Giang Import Export Company hereby provides an explanation for the variance in profit after corporate income tax in the second quarter of 2026 compared to the same period of 2025 as follows:

1. Đối với BCTC riêng lẻ/ For the separate financial statements:

Trong kỳ kinh doanh Quý II/2026, Công ty ghi nhận doanh thu thuần giảm nhẹ 58 triệu đồng, tương ứng giảm 4% so cùng kỳ, do trong quý 2 năm 2026 và năm 2025 Công ty thiếu nguồn vốn lưu động để kinh doanh, Doanh thu phát sinh chủ yếu là cho thuê Mặt bằng và Tài sản. Tuy nhiên, Lợi nhuận Trước thuế Quý 2 năm 2026 chênh lệch so với quý 2 năm 2025 10.136 triệu đồng chủ yếu do chi phí tài chính quý 2 năm 2026 giảm nhiều so với quý 2 năm 2025 /During the second quarter of 2026, the Company recorded a slight decrease in net revenue of VND 58 million, equivalent to a 4% decrease compared to the same period last year. This was mainly due to the Company's insufficient working capital for business operations in both the second quarter of 2026 and 2025. Accordingly, the Company's revenue during the period was generated primarily from the leasing of premises and assets. However, profit before tax in the second quarter of 2026 increased by VND 10,136 million compared to the second quarter of 2025, mainly due to a significant decrease in finance costs in the second quarter of 2026 compared to the same period in 2025.

2. Đối với BCTC hợp nhất/ For the consolidated financial statements:

Tương tự như báo cáo riêng, trong kỳ kinh doanh Quý II/2026, doanh thu thuần hợp nhất giảm 6.133 triệu đồng, tương ứng giảm 59% so cùng kỳ, do Công ty thiếu nguồn vốn lưu động để kinh doanh. Lợi nhuận Trước thuế Quý 2 năm 2026 chênh lệch so với quý 2 năm 2025 là chi phí tài chính quý 2 năm 2026 giảm nhiều so với quý 2 năm 2025 nên Lợi nhuận Quý 2 năm 2026 giảm 28% so với cùng kỳ/ Similar to the separate financial statements, during the second quarter of 2026, the Group's consolidated net revenue decreased by VND 6,133 million, representing a 59% decrease compared to the same period last year, mainly due to the Company's insufficient working capital for business operations. The variance in profit before tax for the second quarter of 2026 compared to the second quarter of 2025 was primarily attributable to a significant decrease in finance costs in the second quarter of 2026 compared to the same period in 2025. As a result, profit for the second quarter of 2026 decreased by 28% compared to the same period last year.



Đơn vị tính: Triệu đồng/ Unit: VND million

Chi tiêu/ Indicators	BCTC riêng Quý II/2026 Separate Financial Statements Q2/2026				BCTC HN Quý II/2026 Consolidated Financial Statements Q2/2026			
	Năm nay/This year	Năm trước/Last year	Chênh lệch/ Variance	(%)	Năm nay/This year	Năm trước/Last year	Chênh lệch/ Variance	(%)
Doanh thu thuần bán hàng & dịch vụ/ Net revenue from sales and services	1.648	1.590	58	4%	4.254	10.388	(6.133)	(59%)
Giá vốn hàng bán/ Cost of goods sold	3.186	3.776	(590)	(16%)	6.775	13.576	(6.801)	(50%)
Lợi nhuận gộp/ Gross profit	(1.538)	(2.186)	648	(30%)	(2.520)	(3.188)	668	(21%)
Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial income	615	9	605	6.169%	615	10	604	5.865%
Chi phí tài chính/ Financial expenses	37.148	45.435	(8.287)	(18%)	37.148	45.435	(8.287)	(18%)
Trong đó: chi phí lãi vay/ Of which: interest expenses	37.148	37.708	(561)	(1%)	3.148	37.708	(561)	(1%)
Phần lãi lỗ trong Cty LDLK/ Share of profit/loss from joint ventures and associates	-	-	-			(1.215)	1.215	(100)
Chi phí bán hàng/ Selling expenses	-	19	(19)	(100%)	-	19	(19)	(100%)
Chi phí quản lý doanh nghiệp/ General and administrative expenses	2.662	2.332	330	14%	3.989	8.421	(4.433)	(53%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from operating activities	(40.733)	(49.962)	9.229	(18%)	(43.042)	(58.268)	15.226	(26%)
Lợi nhuận khác/ Other profit	958	51	907	1.770%	931	51	880	1.719%
Tổng lợi nhuận trước thuế/ Total profit before tax	(39.775)	(49.911)	10.136	(20%)	(42.111)	(58.217)	16.106	(28%)
Thuế TNDN/ Corporate income tax	-	-	-		-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN/ Profit after corporate income tax	(39.775)	(49.911)	10.136	(20%)	(42.111)	(58.217)	16.106	(28%)

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý II/2026 do Công ty tự lập/Source: Separate and Consolidated Financial Statements for Q2/ 2026 prepared by the Company).

Trên đây là thông tin giải trình của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang, kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết/The above is the Company's explanation provided by An Giang Import Export Company, respectfully submitted to the State Securities Commission and the Hanoi Stock Exchange for their information.

Trân trọng kính chào/ *Yours sincerely./*.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As above*;
- Lưu/*Filed at*: VT/*Archives*, Người được UQ CBTT/*Person Authorized to Disclose Information*.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



LƯƠNG ĐỨC TÂM

